

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63** /2021/HS-ST
Ngày 01/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thảo** và ông **Đỗ Mạnh Châm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Hương**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST- HS ngày 06/5/2021, đối với bị cáo:

VŨ BÁCH L, sinh ngày 02/9/1980 tại Tuyên Quang.

Trú tại: Tổ 16, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 5/12; con ông: Vũ Bách T (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1957; vợ: Thèn Thị G, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: có 01 con (sinh năm 2012).

*** Tiền sự:** Không;

*** Tiền án:**

- Ngày 23/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Bản án số 70/2016/HSST. Vũ Bách L đã chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2017.

- Ngày 07/11/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt Vũ Bách L 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 01/7/2019.

- Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp là 950.000 đồng) theo Bản án số 95/2020/HSST (Ngày 29/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang ra Quyết định thi hành án phạt tù đối với Vũ Bách L).

*** Nhân thân:**

- Ngày 17/4/1997, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xử phạt 36 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân theo bản án số 511.

- Ngày 01/4/1999, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xử phạt 02 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam; 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo bản án số 451, tổng hợp với hình phạt (phần chưa thi hành) của Bản án số 511 ngày 17/4/1997, buộc Vũ Bách L phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 11 tháng 17 ngày.

Bị cáo Vũ Bách L hiện đang chấp hành án của Bản án số 95/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: SN 5, tổ dân phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2020, Vũ Bách L, trú tại Tổ dân phố 1, phường M, thành phố Tuyên Quang đến nhà mẹ đẻ là bà Trần Thị T, trú tại Tổ dân phố 18, phường H, thành phố Tuyên Quang chơi và ăn cơm ở đó. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, L ra sân nhà bà T để đi về thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 22K9 - 5208 của bà Lê Thị T, trú tại Tổ dân phố 1, phường T dựng ở ngoài đường, trước cổng nhà bà Nhữ Thị N, trú tại tổ 18, phường H (phía đối diện, chệch bên trái nhà bà T). Thấy đường vắng người qua lại nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xe, L đi đến chỗ dựng xe, quan sát không thấy có người trong nhà bà N, L dùng tay nhấc yên xe mô tô của bà T lên, thò tay phải vào trong cốp xe lấy được 01 chiếc túi sách bằng da tối màu, rồi giấu túi sách vừa trộm cắp được vào trong cặp quần đang mặc, đi về của nhà bà T kiểm tra túi thấy có 3.300.000 đồng (gồm đủ các loại tiền mệnh giá khác nhau, nhưng không nhớ chính xác từng loại) và 1 chứng minh thư nhân dân của bà T. L lấy tiền giấu vào túi quần đang mặc, gọi Taxi đi lên khu vực cầu N, thành phố Tuyên Quang, đến giữa cầu, L xuống xe vút chiếc túi cùng chứng minh thư xuống Sông Lô. Số tiền trộm cắp được, L chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi về nhà, phát hiện bị mất tài sản trong cốp xe, bà T quay lại nhà bà N kiểm tra Camera, phát hiện có người cạy yên xe lấy trộm tài sản nên đến Công an thành phố Tuyên Quang trình báo.

Quá trình điều tra, bà Lê Thị T khai báo số tiền bị mất là 5.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng không có căn cứ chứng

minh Vũ Bách L lấy số tiền 5.000.000 đồng, L chỉ thừa nhận lấy số tiền khoảng 3.300.000 đồng.

Vật chứng: Đối với chứng minh thư nhân dân và chiếc túi sách của bà T, L vứt ra sông Lô, quá trình điều tra không thu giữ được.

Dân sự: Bị hại Lê Thị T yêu cầu Vũ Bách L bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường. Đối với chứng minh thư nhân dân và chiếc túi sách, do đã cũ hỏng nên bà T không đề nghị giải quyết và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Bách L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSTP ngày 23 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vũ Bách L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Bách L về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Bách L từ 10 đến 13 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù theo Bản án số 95/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang để buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về dân sự, tại phiên tòa bà T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền như kết luận của cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 3.300.000 đồng. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Bách L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Vũ Bách L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự; Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Bách L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; Biên bản làm việc; dữ liệu điện tử của camera an ninh ghi lại hình ảnh bị can thực hiện hành vi trộm cắp được lưu trên đĩa CD-R; lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 03/11/2020, tại Tổ dân phố 18, phường H, thành phố Tuyên Quang, Vũ Bách L (cư trú tại tổ dân phố 1, phường M, thành phố Tuyên Quang) có hành vi trộm cắp số tiền 3.300.000 đồng của bà Lê Thị T, trú tại tổ dân phố 1, phường T, thành phố Tuyên Quang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hiện đang có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân; bị cáo là người đang có tiền án và nhân thân xấu (nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị xét xử về tội Trốn khỏi nơi giam), phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại Lê Thị T khai báo số tiền bị mất là 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ chứng minh Vũ Bách L lấy số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo L chỉ thừa nhận đã lấy số tiền đếm được là 3.300.000 đồng. Do không đủ căn cứ chứng minh việc bị cáo L trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của bị hại Lê Thị T, đồng thời tại phiên tòa bà T chấp nhận chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền như kết luận của cơ quan điều tra nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 3.300.000 đồng.

[8] Đối với chứng minh thư nhân dân và chiếc túi sách của bà T (bị cáo L đã vứt xuống sông Lô, quá trình điều tra không thu giữ được), do đã cũ hỏng và bà T không đề nghị giải quyết và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Bách L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Vũ Bách L **01** (Một) năm tù. Tổng hợp với với hình phạt 08 (Tám) tháng tù theo Bản án số 95/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang buộc bị cáo Vũ Bách L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (Một) năm **08** (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020 (ngày bị cáo chấp hành án Bản án số 95/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang).

2. Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Bách L phải trả cho người bị hại Lê Thị T số tiền 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Bách L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Vũ Bách L, người bị hại Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- Công an tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy

